

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

(HOSE: NT2)

Lợi nhuận dự kiến suy giảm trong 2024

Năm giữ

(Báo cáo cập nhật)

Giá mục tiêu:**VND25,278**

Upside: +3.2%

CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Hồ Hoàng Sang, sang.hh@miraeasset.com.vn

Dự báo lợi nhuận năm 2024

Theo kế hoạch sản xuất điện của Bộ Công Thương trong năm 2024, điện nhiệt khí sẽ đóng góp 23.1 tỷ kWh trong tổng sản lượng điện trên toàn hệ thống, giảm 12.2% so với 26.3 tỷ kWh năm 2023. Ngoài ra, PetroVietnam (PVN) dự kiến cung cấp tổng lượng khí cho sản xuất điện trong năm 2024 là 4.19-4.47 tỷ m³, giảm 26% so với kế hoạch của PVN năm 2023 do sự suy giảm của nguồn khí hiện có.

Chúng tôi dự phóng tổng sản lượng điện của CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) trong năm 2024 là 2,600 triệu kWh (-10% so với năm trước). Theo NT2, sản lượng điện hợp đồng (Qc) trong năm 2024 sẽ là 1,055 triệu kWh, giảm mạnh 69% so với sản lượng Qc đã ký hợp đồng năm 2023 (3,486 triệu kWh). Do đó, chúng tôi dự phóng giá bán trung bình của NT2 sẽ giảm 13.4% so với năm 2024.

Trong 2T2024, NT2 chỉ sản xuất tổng cộng 26.4 triệu kWh điện, giảm 96% so với cùng kỳ năm trước, với tổng lượng Qc là 0 triệu kWh. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng kết quả kinh doanh của NT2 sẽ cải thiện trong các quý tiếp theo, vì tháng 5, tháng 9 và tháng 10 năm 2024 sẽ có lượng Qc được giao cao nhất (chiếm 67% tổng Qc cả năm 2024). Do đó, chúng tôi dự kiến doanh số bán hàng của NT2 trong năm 2024 là 4,977 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ (NPAT-MI) là 157 tỷ đồng (giảm 22.1% và 66.7% so với năm trước) do sụt giảm sản lượng bán điện và giá bán điện trung bình.

Với sự suy giảm dự kiến trong kết quả kinh doanh năm 2024, tỷ lệ cổ tức ước đạt 10% - tương đương 1,000 đồng mỗi cổ phiếu cho cổ đông của NT2 trong năm 2024.

Kết quả kinh doanh năm 2023

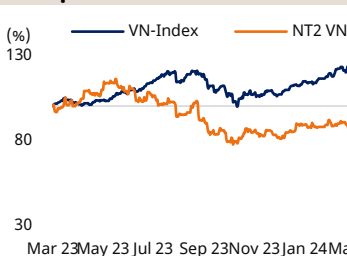
NT2 ghi nhận doanh số bán hàng là 6,386 tỷ đồng và NPATMI là 473 tỷ đồng trong năm 2023, giảm lần lượt 27.3% và 46.4% so với kết quả năm 2022. Trong khi đó, biên lợi nhuận gộp của NT2 giảm 430 điểm cơ bản xuống còn 8% do chi phí hoạt động tăng thêm từ việc sử dụng dầu cho sản xuất điện và suy giảm sản lượng điện bán ra.

Về mặt tích cực, NT2 đã giảm chi phí quản lý và hành chính nhờ việc hoàn nhập 16 tỷ đồng từ dự phòng cho nợ xấu mà NT2 đã ghi nhận vào năm 2022. Sự giảm doanh thu sản xuất điện đã được bù đắp bằng lợi nhuận từ đầu tư tài chính, với mức tăng 99 tỷ đồng, tương đương 381% so với năm trước.

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá DCF và P/B để tính toán giá trị nội tại của NT2 nhờ khả năng tạo ra dòng tiền trong vòng đời còn lại của nhà máy điện khí. **Chúng tôi khuyến nghị Năm Giữ với cổ phiếu NT2 với giá mục tiêu là 25,278 đồng** dựa trên các yếu tố không thuận lợi mà NT2 sẽ phải đối mặt trong năm 2024.

Dữ liệu



Giá hiện tại (04/01/2024, VND)	24,400	Vốn hóa (tỷ VND)	7,067
LN từ HĐKD (24F, Tỷ VND)	139	SLCP ĐLH (triệu)	288
Tăng trưởng EPS (24F, %)	-36.6	Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	32.3
Tăng trưởng EPS index (24F, %)	Na	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	12.4
P/E (24F, x)	48.2	Beta (12M)	0.8
P/E Index (x)	16.4	Thấp nhất 52 tuần (VND)	22,350
VN-Index	1,276	Cao nhất 52 tuần (VND)	34,000

Biến động giá

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	-7.0	-5.2	-14.7
Tương đối	-9.8	-10.8	-36.7

Các chỉ số về doanh thu và định giá

FY (31/12)	FY21	FY22	FY23	FY24F	FY25F	FY26F
Doanh thu (tỷ VND)	6,150	8,788	6,386	4,977	5,280	5,601
LN từ HĐKD (tỷ VND)	593	950	441	139	253	297
Biên lợi nhuận từ HĐKD (%)	9.6	10.8	6.9	2.8	4.8	5.3
LNST (Tỷ VND)	534	883	473	157	266	325
EPS (VND)	1,778	2,992	1,546	525	888	1,084
ROE (%)	12.0	19.5	9.9	3.7	6.4	7.8
P/E (x)	14.8	9.6	15.8	48.2	28.4	23.3
P/B (x)	1.8	1.8	1.6	1.7	1.7	1.7
Tỷ suất cổ tức (%)	9.1	5.1	12.6	4.0	4.0	4.0

Nguồn: Dữ liệu công ty, Bloomberg, Phòng phân tích Mirae Asset dự phóng

Sự suy giảm trong sản lượng và tài chính trong năm 2023

Năm 2023, NT2 đã sản xuất 2,889 triệu kWh điện thương mại (-28.9% so với năm trước), trong khi tổng lượng điện theo hợp đồng (Qc) đạt 3,486 triệu kWh (-4.4% so với năm trước). Sản lượng điện thương mại giảm đáng kể trong năm 2023 do thiếu nguồn cung khí trong quý 2 năm 2023 và quá trình đại tu vào tháng 9 và tháng 10.

NT2 ghi nhận doanh số bán hàng là 6,386 tỷ đồng và NPATMI là 473 tỷ đồng trong năm 2023 - giảm mạnh lần lượt 27.3% và 46.4% so với kết quả năm 2022. Trong khi đó, biên lợi nhuận gộp của NT2 giảm 430 điểm cơ bản xuống còn 8% do chi phí hoạt động tăng thêm từ việc sử dụng dầu cho sản xuất điện và suy giảm sản lượng điện bán ra.

Về mặt tích cực, NT2 đã giảm chi phí quản lý và hành chính nhờ việc hoàn nhập 16 tỷ đồng từ dự phòng nợ xấu mà NT2 đã ghi nhận vào năm 2022. Sự giảm doanh thu sản xuất điện đã được bù đắp bằng lợi nhuận từ đầu tư tài chính, với mức tăng 99 tỷ đồng, tương đương 381% so với năm trước.

Liên quan đến bảng cân đối kế toán của NT2, chi phí trả trước dài hạn đã tăng lên 1,556 tỷ đồng trong năm 2024, so với 79 tỷ đồng trong năm 2023. Các khoản này bao gồm: 1) hợp đồng mua khí tự nhiên giữa NT2 và GAS với giá trị 1,039 tỷ đồng, trong đó NT2 có nghĩa vụ thanh toán cho lượng khí tự nhiên đã thỏa thuận, và lượng khí không sử dụng sẽ được ghi nhận là trả trước và 2) 369 tỷ đồng liên quan đến hợp đồng bảo dưỡng tuabin khí với Siemens Energy Global GmbH cho 100,000 giờ hoạt động tương đương (EOH).

Bảng 1: Giả định chính trong dự phóng lợi nhuận năm 2024

(Tỷ VND)	2023	2024F	YoY
Sản lượng sản xuất (triệu kWh)	2,889	2,600	-10.0%
Sản lượng hợp đồng - Qc (triệu kWh)	3,486	1,050	-69.9%
Giá bán trung bình (VND/kWh)	2,210	1,914	-13.4%
Chi phí nguyên liệu đầu vào (VND/kWh)	1,583	1,437	-9.2%
Chênh lệch giá bán (VND/kWh)	628	477	-24.0%
Doanh thu thuần	6,386	4,977	-22.1%
Lợi nhuận gộp	510	199	-61.0%
Lãi từ hoạt động kinh doanh	441	139	-68.4%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	107	85	-20.8%
Chi phí tài chính	(34)	(49)	42.5%
Doanh thu khác	(0)	0	
Lợi nhuận trước thuế	514	175	-65.9%
Lợi nhuận sau thuế	473	157	-66.7%

Nguồn: Phòng phân tích Mirae Asset Việt Nam dự phóng

Bảng 2. Phương pháp DCF

Tính WACC		FCFF (5 năm) (tỷ VND)	
Beta*	0.63	PV of Free Cash Flows	2,248
Phần bù rủi ro ở Việt Nam	6.3%	PV of Terminal Val (4.0% g)	4,405
Lãi suất phi rủi ro**	2.6%	PV of FCF and TV	6,653
Chi phí VCSH	5.5%	Cộng: Tiền và đầu tư ngắn hạn	2,130
Chi phí nợ	1.5%	Trừ: Nợ	(1,384)
Nợ %	16.5%	Trừ: Lợi ích thiểu số	0
VCSH %	83.5%	Tổng giá trị cổ phần	7,399
Thuế %	10.0%	Số lượng cổ phiếu (triệu)	288
WACC %	7.0%	Giá cổ phiếu, VND	25,702

Nguồn: Phòng phân tích Mirae Asset Việt Nam dự phóng
 * Lãi suất phi rủi ro là Lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam kỳ hạn 10 năm
 *Beta tính từ 01/2020 - 05/03/2024

Bảng 3. Phương pháp P/B

	2024F
Giá trị sổ sách (BVPS)	14,587
P/B mục tiêu	1.70
Giá cổ phiếu	24,854

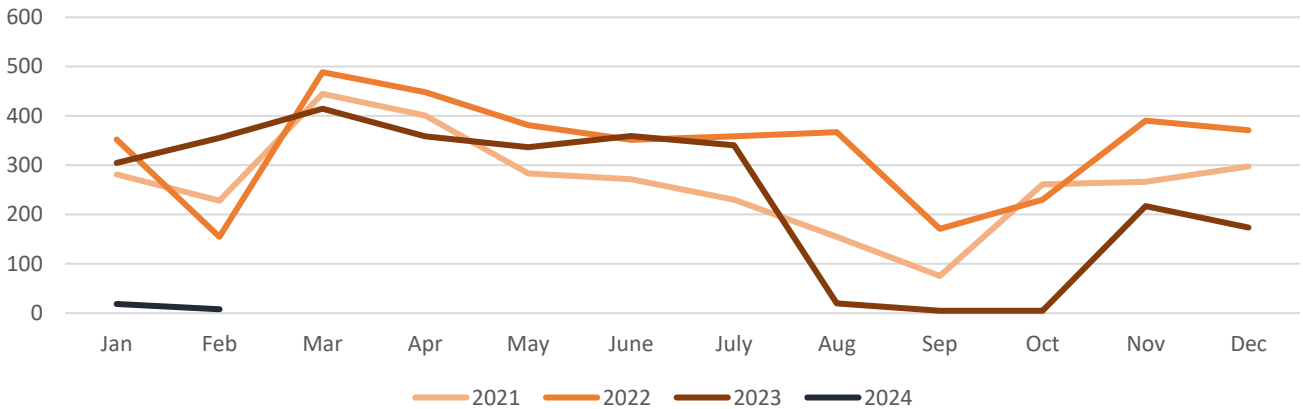
Nguồn: Phòng phân tích Mirae Asset Việt Nam dự phóng

Bảng 4. Kết quả

Mô hình định giá	Giá	Tỷ trọng	Trung bình
DCF	25,702	50%	12,851
P/B	24,854	50%	12,427
Share price			25,278

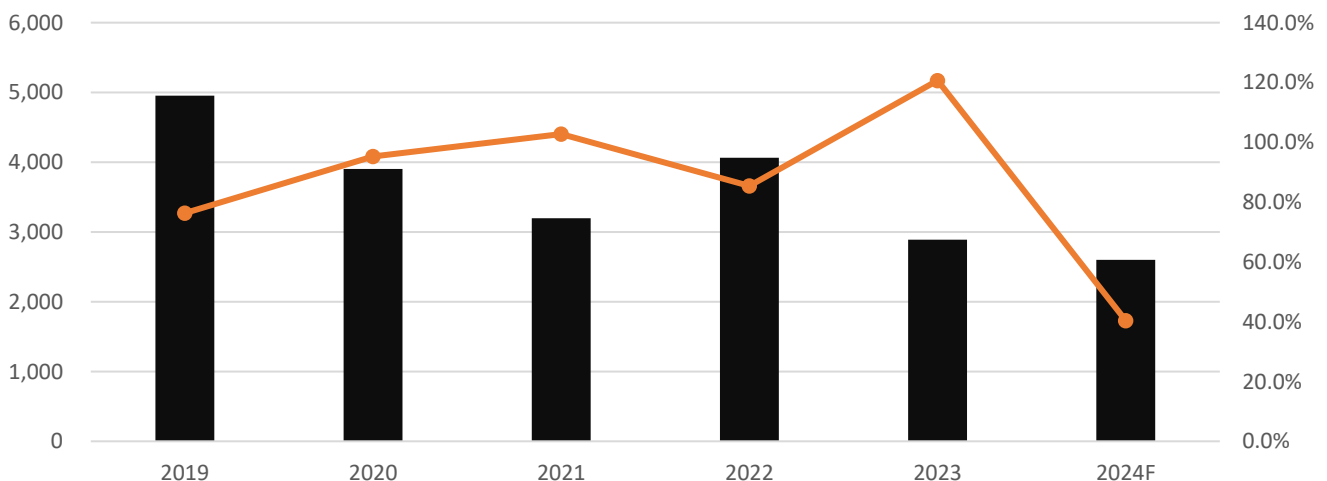
Nguồn: Phòng phân tích Mirae Asset Việt Nam dự phóng

Hình 1. Sản lượng điện sản xuất theo tháng của NT2 (triệu kWh)



Nguồn: NT2, Phòng phân tích Mirae Asset Việt Nam

Hình 2. Dự phóng sản lượng điện sản xuất và sản lượng Qc của NT2 năm 2024



Nguồn: NT2, Phòng phân tích Mirae Asset Việt Nam

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)

Kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(Tỷ VND)	FY23	FY24F	FY25F	FY26F
Doanh thu thuần	6,386	4,977	5,280	5,601
Giá vốn hàng bán	(5,876)	(4,778)	(4,963)	(5,237)
Lợi nhuận gộp	510	199	317	364
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(69)	(60)	(63)	(67)
Lãi/(lỗ) từ HĐKD	441	139	253	297
Doanh thu hoạt động tài chính	107	85	85	85
Chi phí tài chính	(34)	(49)	(43)	(21)
Thu nhập khác, ròng	(0)	0	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	514	175	296	361
Chi phí thuế	(40)	(17)	(30)	(36)
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	473	157	266	325
Lợi ích thiểu số	0	0	0	0
LNST công ty mẹ	473	157	266	325

Lưu chuyển tiền tệ (tóm tắt)

(Tỷ VND)	FY23	FY24F	FY25F	FY26F
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	856	50	716	848
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	514	175	296	361
Điều chỉnh				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	696	604	605	604
Chi phí dự phòng	0	0	0	0
Các khoản điều chỉnh khác	(199)	(102)	(115)	(121)
Thay đổi các khoản phải thu	562	570	(107)	(113)
Thay đổi hàng tồn kho	47	44	(13)	(14)
Thay đổi tài sản khác	(1,476)	59	(1)	(2)
Thay đổi các khoản phải trả	712	(902)	30	45
Thay đổi phải trả khác	0	(398)	21	88
Lưu chuyển tiền HĐ đầu tư	(1,090)	83	83	83
Chi phí tài sản cố định	(3)	(2)	(2)	(2)
Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(2,730)	0	0	0
Thoái vốn đầu tư	1,579	0	0	0
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	65	85	85	85
Lưu chuyển tiền HĐ tài chính	(150)	(104)	(797)	(929)
Vay nợ	569	184	(509)	(641)
Trả cổ tức	(719)	(288)	(288)	(288)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(383)	29	2	2
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	384	1	30	32
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1	30	32	34

Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

(Tỷ VND)	FY23	FY24F	FY25F	FY26F
Tài sản ngắn hạn	4,770	4,126	4,249	4,380
Tiền và tương đương tiền	1	30	32	34
Đầu tư ngắn hạn	2,100	2,100	2,100	2,100
Các khoản phải thu	2,326	1,756	1,862	1,976
Hàng tồn kho, ròng	260	217	230	244
Tài sản lưu động khác	83	23	25	26
Tài sản dài hạn	3,681	3,079	2,476	1,874
Tài sản hữu hình	2,104	1,501	898	296
Tài sản vô hình	22	22	22	22
Tài sản dở dang dài hạn	0	1	1	1
Chi phí trả trước dài hạn	1,556	1,556	1,556	1,556
Tổng tài sản	8,451	7,204	6,725	6,254
Nợ ngắn hạn	4,115	3,005	2,558	2,063
Phải trả người bán	1,680	778	808	852
Phải trả khác	1,220	822	843	931
Vay ngắn hạn	1,200	1,384	875	234
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	22	32	45
Nợ dài hạn	0	0	0	0
Vay dài hạn	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	4,115	3,005	2,558	2,063
Vốn chủ sở hữu	4,336	4,199	4,167	4,191
Cổ phiếu phổ thông	2,879	2,879	2,879	2,879
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
Lãi chưa phân phối	1,231	1,095	1,062	1,087
Quỹ đầu tư phát triển	226	226	226	226

Dự báo/Định giá (tóm tắt)

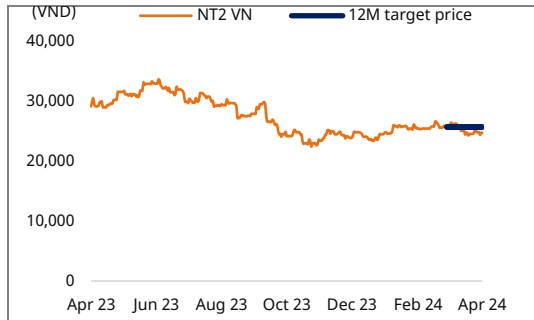
	FY23	FY24F	FY25F	FY26F
P/E (x)	15.36	48.15	28.37	23.30
P/CF (x)	6	74.9	9.6	8.4
P/B (x)	1.75	1.73	1.74	1.73
EV/EBITDA (x)	8	8.78	6.98	5.96
EPS (W)	1,722	525	888	1,084
CFPS (W)	4,803	338	2,628	3,009
BPS (W)	15,140	14,587	14,474	14,558
DPS (W)	700	1,000	1,000	1,000
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	40.6%	190.5%	112.7%	92.3%
Tỷ suất cổ tức (%)	3%	4%	4%	4%
Tăng trưởng doanh thu (%)	-27%	-22%	6%	6%
Tăng trưởng EBITDA (%)	-31%	-35%	15%	5%
Tăng trưởng lợi nhuận HĐKD (%)	-54%	-68%	82%	17%
Tăng trưởng EPS (%)	-48%	-66%	69%	22%
Vòng quay khoản phải thu (x)	2.48	2.44	2.92	2.92
Vòng quay hàng tồn kho (x)	20.69	20.04	22.24	22.12
Vòng quay các khoản phải trả (x)	4.80	3.85	6.28	6.33
ROA (%)	6.23%	2.01%	3.82%	5.01%
ROE (%)	11.05%	3.69%	6.36%	7.78%
ROIC (%)	1%	2.26%	4.29%	5.64%
Nợ trên vốn chủ sở hữu (%)	95%	72%	61%	49%
Hệ số thanh toán hiện hành (%)	116%	137%	166%	212%
Nợ ròng trên VCSH (%)	-21%	-21%	-18%	-30%
EBIT / Lãi vay (x)	13.7	2.8	5.9	14.1

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	3/04/2024	Năm giữ	25,278



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

Mua	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
Tăng Tỷ Trọng	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
Năm Giữ	: Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
Bán	: Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

Tích Cực	: Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
Trung Tính	: Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
Tiêu Cực	: Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

- * Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
- * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
- * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phân quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060

Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST
Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336